TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2021/HS-ST
Ngày: 25/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo;
Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 231/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn H, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Xóm 8, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H1 và bà Hoàng Thị T; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đang được hoãn chấp hành hình phạt tù của bản án này thời hạn 01 năm từ ngày 27/02/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản N, xã Sơn Đi, huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, anh Phạm Minh T, sinh năm 1994, trú tại Bản N, xã Sơn Đ, huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa đến phòng trọ của bạn là Hà Văn H ở địa chỉ 17 Đặng T, phường Đông S, thành phố Thanh Hóa xin ở nhờ ít hôm để đi thi ở trường Đại học Hồng Đức. Khi đến nhà trọ của H, anh T đi bằng xe máy Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 36H7 - 04928. Do H đang vay nợ không có tiền trả nên Hồng đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh T để bán kiếm tiền trả nợ. Khoảng 16h00' cùng ngày, H mượn xe máy của T đi chợ rồi đánh thêm một chiếc chìa khóa xe máy nhằm mục đích trộm cắp chiếc xe máy của anh T. Đánh được chìa khóa H mang xe về trả cho anh T rồi đi chơi. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, H chủ động nhắn tin cho anh T dặn anh T ngủ trước vì H không về phòng ngủ. Khoảng 02h00' sáng ngày 08/9/2018, H về phòng thì thấy anh T đang ngủ, H dùng chìa khóa đánh sẵn trước đó cất trong ví mở khóa xe rồi dắt xe của T ra cổng và điều khiển đến bệnh viện H gửi xe của anh T qua đêm và lên mạng mua biển số xe 36B6-14078 thay thế vào để tiêu thụ. Đến khoảng 16h00' ngày 08/9/2018, H ra Bệnh viện H lấy chiếc xe máy đã trộm cắp được của anh T điều khiển về nhà ở thôn 8, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh L, tỉnh Thanh Hóa cất giấu, còn biển kiểm soát 36H7 – 04928 Hồng đã vứt trên đường về nhà. Biết là gia đình mình đang cần xe để sử dụng nên H nói dối với mẹ là chị Hoàng Thị T1, xe H mua lại chưa đưa tiền, chưa lấy đăng ký và bán lại cho em trai là Hà Văn H sinh năm 2001 sử dụng. Ngày 29/5/2020, H điều khiển xe gây tai nạn giao thông và bị Công an huyện Vĩnh L, tỉnh Thanh Hóa tạm giữ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 36H7-049.28 đăng ký 16/10/2015 tại thời điểm bị mất là 33.600.000đồng.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 36H7-04928, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Minh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số 126/CTr-VKS ngày 27/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Hà Văn Hồng về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 tháng tù đến

30 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 296/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy một biển kiểm soát giả 36B6 – 14078.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, Hà Văn H khai nhận: Do có mục đích chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền trả nợ nên khoảng 02 giờ 00 ngày 08/9/2018, tại khu nhà trọ ở 17 Đặng T, phường Đông S, thành phố Thanh Hóa, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 36H7 - 04928 của anh Phạm Minh T có giá trị 33.600.000 đồng. Tài sản sau khi chiếm đoạt bị cáo đã mang đi bán lấy 23.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản, thể hiện bị cáo là người rất liều lĩnh và táo bạo, coi thường pháp luật, xâm

phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân của bị cáo ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chiếc xe máy bị cáo chiếm đoạt của người bị hại bị hư hỏng nhưng gia đình bị cáo đã sửa chữa, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 296/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội, bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù của bản án này thời hạn 01 năm kể từ ngày 27/02/2020 nhưng đến ngày 25/02/2021 bị cáo đã bị bắt tạm giam trong vụ án này, vì vậy khi quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án nêu trên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, hai bên tự giải quyết phần dân sự và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét phần trách nhiệm dân sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với biển kiểm soát xe máy 36B6 – 14078, bị cáo khai là biển kiểm soát giả, bị cáo mua của một người không quen biết trên facebook, vì vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy đối với biểm kiểm soát xe máy này.

[7]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H 24 (hai bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 296/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 25/02/2021, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến ngày 01/10/2019 của bản án hình sự sơ thẩm số 296/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát số 36B6 – 140.78.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 157/THA ngày 14/5/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương